

Danh Sách Thuật Ngữ

Cấy ghép khác gen (Allogeneic transplant)

Là kiểu cấy ghép mang đến cho bệnh nhân những tế bào tạo máu khỏe mạnh từ người hiến tặng.

Phân tách thành phần máu (Apheresis)

Quy trình để thu thập các tế bào tạo máu từ dòng máu tuần hoàn.

Cấy ghép tự thân (Autologous transplant)

Là kiểu cấy ghép, trong đó các tế bào tạo máu của bản thân bệnh nhân được thu thập, bảo quản rồi truyền trở về cơ thể sau đợt hóa học trị liệu, và đôi khi là chiếu xạ.

Tế bào tạo máu (Blood-forming cells)

Những tế bào sẽ tăng trưởng thành hồng huyết cầu, bạch huyết bào hay tiểu cầu. Cũng gọi là huyết bào gốc.

Cấy ghép máu hay tủy (Blood or marrow transplant, BMT)

Là tiến trình thay thế tủy xương ốm yếu bằng tủy xương khỏe mạnh. Cũng gọi là cấy ghép tủy xương hoặc cấy ghép tế bào gốc.

Tủy xương (Bone marrow)

Mô mềm và xốp bên trong xương.

Nguồn tế bào (Cell sources)

Là 3 nơi có các tế bào tạo máu:

- Tủy xương (Bone marrow)
- Máu ngoại vi (dòng máu hoặc máu lưu thông)
- Máu cuống rốn

Ống thông tĩnh mạch trung tâm (Central venous catheter)

Một ống dài, mảnh, được đặt vào tĩnh mạch lớn ở ngực hay cổ. Được dùng để truyền thuốc, các chất lỏng và máu. Cũng gọi là ống đặt vào mạch máu lớn.

Hóa trị liệu

Các loại thuốc tiêu diệt tế bào ung thư hoặc ngăn không cho tăng trưởng. Cũng được gọi là hóa chất.

Thử nghiệm lâm sàng (Clinical trial)

Là cách thức thu thập thông tin về công hiệu của biện pháp điều trị đặc thù cho một căn bệnh và về những tác dụng phụ có thể có.

Máu dây rốn (Cord blood)

Là máu lấy từ dây rốn và nhau thai sau khi em bé chào đời.

Tỷ lệ sống sót mà không bị bệnh (Disease-free survival, DFS)

Số lượng bệnh nhân còn sống vào một thời điểm đã định sau khi điều trị mà không có bất cứ biểu hiện bệnh nào.

Người hiến tặng

Một người tình nguyện cho tặng các tế bào tạo máu. Người hiến tặng có thể là người trong gia đình hoặc không có quan hệ họ hàng.

Ghép tế bào (Engraftment)

Là khi tế bào tạo máu được hiến tặng bắt đầu tăng trưởng rồi tạo ra những huyết bào khỏe mạnh trong máu của quý vị.

Tìm kiếm chính thức (Formal search)

Việc tìm kiếm chi tiết trên NMDP®. Dạng tìm kiếm này cho thấy liệu người hiến tặng khả dĩ hoặc đơn vị máu dây rốn thật sự có phù hợp nhất cho quý vị hay không.

Cấy ghép thất bại (Graft failure)

Khi tế bào hiến tặng không tạo ra được những gì cần thiết như bạch huyết cầu, hồng huyết cầu và tiểu cầu.

Bệnh mảnh ghép chống lại vật chủ (Graft-versus-host disease, GVHD)

Là tác dụng phụ thường thấy khi cấy ghép khác gen. GVHD xảy ra vì các tế bào mới từ người hiến tặng (phần ghép) nhận biết các tế bào của cơ thể quý vị (phần nhận) khác và tấn công chúng.

Cấy ghép nửa thuận hợp (Haploidentical transplant)

Loại cấy ghép người hiến tặng phù hợp đúng một nửa chỉ dấu HLA của quý vị. Còn được gọi là cấy ghép phù hợp một nửa. Cha mẹ và con ruột luôn phù hợp một nửa.

Thu hoạch (Harvest)

Cách thức thu thập tế bào tạo máu từ tủy xương trước khi tiến hành cấy ghép.

Kháng nguyên bạch cầu ở người (Human leukocyte antigen)

Là protein hoặc chất chỉ điểm có trong đa số tế bào của cơ thể. Bác sĩ sẽ dò tìm một vài chất chỉ điểm HLA đã định để cấy ghép. Phân nửa số lượng HLA của mỗi người được di truyền từ người mẹ, và nửa còn lại từ người cha.

Hệ miễn dịch (Immune system)

Các bộ phận cơ thể (huyết bào và nội tạng) chuyên kháng bệnh/chống nhiễm trùng.

Chấp thuận có hiểu biết (Informed consent)

Là khi quý vị đã được cho biết thông tin, kể cả những nguy cơ và lợi ích có thể có, trước khi đồng ý điều trị hoặc gia nhập thử nghiệm y tế.

Huyết bào gốc ngoại vi (Peripheral Blood Stem Cell, PBSC)

Các tế bào tạo máu từ dòng máu tuần hoàn.

Tiểu cầu (Platelets)

Là dạng huyết bào giúp dễ đông máu.

Tìm kiếm sơ bộ (Preliminary search)

Việc tìm kiếm tự do trên NMDP® Registry. Dạng tìm kiếm này liệt kê danh sách những người hiến tặng tiềm năng và đơn vị máu dây rốn có thể tương hợp với các chất chỉ điểm HLA của quý vị.

Chế độ chuẩn bị cấy ghép (Preparative regimen)

Là tiến trình sửa soạn để cơ thể sẵn sàng tiếp nhận những tế bào tạo máu mới. Cũng gọi là chế độ điều hợp.

Hồng huyết cầu; hồng cầu (Red blood cells)

Những tế bào máu mang oxy (dưỡng khí) đến khắp nơi trong cơ thể.

Cấy ghép hạ giảm cường độ (Reduced-intensity transplant)

Chế độ chuẩn bị với những liều lượng hóa trị thấp hơn, và có hoặc không có chiếu xạ.

Bạch huyết cầu; bạch cầu (White blood cells)

Những tế bào máu kháng bệnh/chống nhiễm trùng.

Các nguồn trợ giúp cho quý vị

Nói chuyện với ai đó có thể trợ giúp quý vị:

- Liên hệ với Người hướng dẫn Bệnh nhân BMT:
 - Gọi số: 1 (888) 999-6743
 - Email: patientinfo@nmdp.org
 - Truy cập: nmdp.org/one-on-one

Tìm thêm nguồn tài liệu miễn phí tại: nmdp.org/request.



Chúng tôi sẵn sàng trợ giúp từng bước

NMDP® có một đội ngũ nhân viên tận tâm cung cấp thông tin và hỗ trợ cho quý vị trước khi, trong khi và sau khi cấy ghép. Quý vị có thể liên lạc với Trung Tâm Hỗ Trợ Bệnh Nhân của chúng tôi để nêu thắc mắc mà quý vị có thể có về việc cấy ghép, để yêu cầu được hỗ trợ bởi một chuyên gia hoặc người đồng đạo, hoặc được các tài liệu giáo dục miễn phí dành cho bệnh nhân.

Gọi số: 1 (888) 999-6743 | Email: patientinfo@nmdp.org | Web: nmdp.org/one-on-one



Tình trạng y tế, trải nghiệm cấy ghép và sự phục hồi của mỗi người rất riêng biệt. Quý vị phải luôn hỏi ý kiến nhóm cấy ghép của chính quý vị hay bác sĩ gia đình về trường hợp của mình. Thông tin này không nhằm để thay thế, và không dùng thay thế cho phán đoán y tế hay lời khuyên của bác sĩ.